



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
Viện: Nuôi trồng thủy sản
Bộ môn: Quản lý sức khỏe động vật thủy sản
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG**
- Tiếng Anh: **HUMANS AND ENVIRONMENT**

Mã học phần: **EPM320** Số tín chỉ: **2 (2-0)**

Đào tạo trình độ: **Đại học**

Học phần tiên quyết: **Không**

2. Thông tin về GV/nhóm GV:

Họ và tên: Nguyễn Văn Quỳnh Bôi Chức danh, học hàm, học vị: Th.S - GVC

Điện thoại: 0905733195 Email: boinvq@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning:

- Lớp 60CKDL: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11435>
- Lớp 62TCNH-1: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11451>
- Lớp 62QTKD-1: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11444>
- Lớp 62QTKD-4: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11447>
- Lớp 62QTDL-2: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11443>
- Lớp 62TTQL-2: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11455>
- Lớp 62MARKT-1: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11439>

Địa chỉ googlemeet: <https://meet.google.com/xvk-bydj-rwq>

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên: (không có)

Địa điểm, lịch tiếp SV: Thứ Hai hàng tuần (trong giờ làm việc)

3. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm và bản chất môi trường, mối quan hệ qua lại giữa con người với môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong vấn đề khai thác - sử dụng, và các hậu quả nảy sinh từ hiện trạng suy thoái và ô nhiễm môi trường.

4. Mục tiêu:

Giúp sinh viên hiểu rõ bản chất môi trường sống của con người, mối liên hệ giữa phát triển và môi trường. Qua đó, nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

5. Chuẩn đầu ra (CLOs):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Khái quát hóa được bản chất, phạm vi, các chức năng và tình trạng của môi trường; đánh giá những thách thức về môi trường trong trường hợp cụ thể

b) Phân tích mối liên hệ giữa nhu cầu đời sống và hoạt động thỏa mãn nhu cầu; qua đó đánh giá ảnh hưởng của sự gia tăng dân số đối với môi trường

c) Phân tích mối liên hệ giữa sự phát triển của quần thể, quần xã sinh vật đối với môi trường và đánh giá được tình trạng của môi trường theo quan điểm sinh thái.

d) Phân tích mối liên hệ giữa khai thác - sử dụng tài nguyên thiên nhiên với suy thoái và ô nhiễm môi trường nói chung, và đề xuất phương hướng khai thác - sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo quan điểm bền vững

6. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Hình thức/công cụ đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	Áp dụng RUBRIC chuyên cần và thái độ học tập		
		(a) Chuyên cần: Điểm danh ngẫu nhiên	a, b, c và d	6
		(b) Thái độ: Cho điểm khi trả lời đúng câu hỏi hoặc đặt ra vấn đề liên quan cần vận dụng kiến thức học phần (Thực hiện trên lớp theo tiến độ bài giảng)	a, b, c và d	4
		(c) Kiểm tra lần 1 – Trắc nghiệm online	a, b và c	20
		(d) Kiểm tra lần 2 – Trắc nghiệm online	d	20
2	Thi giữa kỳ	(Không)		
3	Thi cuối kỳ	Vấn đáp trực tuyến (đề đóng)	a, b, c và d	50

7. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Quỳnh Bôi	Tài liệu tham khảo “Con người và môi trường”	2020	-	NTU - Elearning	x	
2	Lê Văn Khoa (Chủ biên), Đoàn Văn Cảnh, Nguyễn Quang Hùng, Lâm Minh Triết	Giáo trình Con người và môi trường	2011	Giáo dục	NTU- Elearning		x
3	Nguyễn Đình Hòe	Môi trường và phát triển bền vững	2006	Giáo dục	Thư viện số		x
4	Vũ Duy Mạnh – Hoàng Duy Chúc	Môi trường và con người – Sinh thái học nhân văn	2011	Đại học sư phạm	Thư viện số		x
5	Hoàng Hưng, Nguyễn Thị Kim Loan	Con người môi trường	2010	Đại học quốc gia t.p Hồ Chí Minh	Thư viện số		x

8. Kế hoạch dạy học:

Tuần	Nội dung	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	Phương pháp dạy học	Nhiệm vụ của người học
1 (13/9/2021 – 18/9/2021)	Chương 1. Môi trường và các thách thức về môi trường - Môi trường và các khái niệm về môi trường - Các chức năng của môi trường và những thách thức về môi trường ở quy mô toàn cầu	a	(Tổng: 5 tiết) 2	- Diễn giảng - Thảo luận: Liên hệ các vấn đề môi trường từ thực tế cuộc sống theo nhận định của sinh viên/người học. Ví dụ: Tai nạn giao thông – Hành vi ứng xử; Hạn hán và xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long; Các thảm họa môi trường tự nhiên Việt Nam (2020),...	- Đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề trong bài giảng và các tài liệu có liên quan - Tìm đọc các thông tin và xem các video clip (báo chí và internet)
2 (20/9/2021 – 25/9/2021)	Chương 1. Môi trường và các thách thức về môi trường - Thảm họa môi trường, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa		2		- Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
3 (27/9/2021 – 2/10/2021)	Chương 1. Môi trường và các thách thức về môi trường - Khái quát về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường		1		
	Chương 2. Mối liên hệ tương hỗ giữa con người với môi trường - Quan hệ giữa con người với môi trường	b	(Tổng: 5 tiết) 1	- Diễn giảng - Thảo luận: 1. Mối quan hệ giữa biến động dân số với phát triển kinh tế - xã hội và môi trường? 2. Những tác động môi trường của việc thỏa mãn các nhu cầu của con người? 3. Mối liên hệ giữa môi trường và phát triển – Phát triển bền vững	- Đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề trong bài giảng và các tài liệu có liên quan - Tìm đọc các thông tin và xem các video clip (báo chí và internet) - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học
4 (4/10/2021 – 9/10/2021)	Chương 2. Mối liên hệ tương hỗ giữa con người với môi trường - Các vấn đề về dân số		2		- Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
5 (11/10/2021 – 16/10/2021)	Chương 2. Mối liên hệ tương hỗ giữa con người với môi trường - Nhu cầu và các hoạt động thỏa mãn nhu cầu		2		
6 (18/10/2021 – 23/10/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng - Sinh vật với môi trường	c	(Tổng: 8 tiết) 2	- Diễn giảng - Thảo luận: 1. Các yếu tố gây ảnh hưởng đến môi	- Đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề trong bài giảng và các tài liệu

7 (25/10/2021 – 30/10/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng - Quần thể và các đặc trưng cơ bản của quần thể		2	trường tự nhiên? 2. Tính ổn định của các hệ sinh thái Việt Nam và toàn cầu	có liên quan - Tìm đọc các thông tin và xem các video clip (báo chí và internet) - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học - Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
8 (1/11/2021 – 6/11/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng - Quần xã và các đặc trưng cơ bản của quần xã		2		
9 (8/11/2021 – 13/11/2021)	Nghỉ giữa kỳ				
10 (15/11/2021 – 20/11/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng - Hệ sinh thái		2		
11 (22/11/2021 – 27/11/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên - Khái quát về tài nguyên - Đánh giá chung về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên	d	(Tổng: 8 tiết) 2	- Diễn giảng - Phương pháp dựa trên vấn đề: 1. Vai trò và ý nghĩa của các loại tài nguyên cụ thể đối với môi trường và đời sống con người 2. Mối liên hệ giữa các tài nguyên thiên nhiên và tình trạng môi trường - Gọi ý thảo luận - Giải thích vấn đề - Liên hệ thực tế để hệ thống kiến thức	- Đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề trong bài giảng và các tài liệu có liên quan - Tìm đọc các thông tin và xem các video clip (báo chí và internet) - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học - Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
12 (29/11/2021 – 4/12/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên - Hiện trạng và tình hình khai thác - sử dụng tài nguyên đất và nước		2		
13 (6/12/2021 – 11/12/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên - Hiện trạng và tình hình khai thác - sử dụng tài nguyên sinh vật và rừng		2		
14 (13/12/2021 – 18/12/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên - Hiện trạng và tình hình khai thác - sử dụng tài nguyên khoáng và năng lượng		2		
15 (20/12/2021 – 25/12/2021)	Chương 5. Ô nhiễm môi trường và các hệ quả - Khái quát về ô nhiễm môi trường - Ô nhiễm môi trường nước	d	(Tổng: 4 tiết) 2	- Diễn giảng - Gọi ý thảo luận - Giải thích vấn đề - Liên hệ thực tế để hệ thống kiến thức	- Đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề trong bài giảng và các tài liệu có liên quan - Tìm đọc các thông tin và xem các video clip (báo chí
16 (27/12/2021)	Chương 5. Ô nhiễm môi trường và các hệ quả				

Tính chuyên cần (ngoại trừ có lý do chính đáng được xác nhận của GVCV theo đơn xin phép)								
	10	Không vắng buổi học nào (6 điểm)	Vắng học 1 buổi (5,5 điểm)	Vắng 2 buổi (5 điểm)	Vắng 3 buổi (4,5 điểm)	Vắng 4 buổi (4 điểm)	Vắng 5 buổi (3,5 điểm)	0 điểm nếu vắng đến buổi thứ 6
Đánh giá ngẫu nhiên về thái độ học tập (tham gia vào tiến trình học tập ở lớp, biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra) – Điểm do cán bộ giảng dạy đánh giá và công bố trước lớp ngay trong buổi học								
(Tiêu chí đánh giá)	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động đặt câu hỏi về các vấn đề phù hợp với kiến thức bài học trên lớp (0,5/1 câu hỏi - vấn đề) trong suốt quá trình lên lớp - Trả lời chính xác câu hỏi giáo viên nêu (0,5 điểm/1 câu hỏi) trong suốt quá trình lên lớp (Tối đa 4 điểm cho cả hai trường hợp nêu trên)							